

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày: 23-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ánh Tuyết.
- Bà Trần Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Trần Khánh Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Phúc H**, sinh ngày 14-08-1992 tại Ninh Bình; số CCCD: 036092007054; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Đặng Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 18-8-2022, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Phúc H 04 năm tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 27-5-2025; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07-9-2011 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Nay là TAND khu vực 7 – Ninh Bình) xử phạt 07 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-9-2025, đến ngày 26-9-2025 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 03 Công an tỉnh N; có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn H1, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 17-9-2025 tổ công tác Công an phường T, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố C, phường M, tỉnh Ninh Bình phát hiện Trần Phúc H điều khiển xe máy biển kiểm soát 18H3 - 2983 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. H tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc màu vàng trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai là ma túy đá mua để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ niêm phong vật chứng để gửi đi giám định và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Phúc H; sau đó lấy mẫu nước tiểu của H niêm phong gửi đi giám định. Ngoài ra, tạm giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 18H3 - 2983, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1087/KL-KTHS ngày 23-9-2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,272 gam (*Không thấy hai trăm bảy mươi hai gam*) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 1162/KL-KTHS ngày 29-9-2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Có tìm thấy chất Methamphetamine trong 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Phúc H khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 17-9-2025, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H3 - 2983 đi từ nhà đến khu vực Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng. H cầm gói ma túy trên tay trái điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSND-KV7 ngày 03-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đã truy tố Trần Phúc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Phúc H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025: Tuyên bố bị cáo Trần Phúc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Trần Văn H1 chiếc xe mang biển kiểm soát 18H3 - 2983; Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy là vật chứng vụ án.

Bị cáo Trần Phúc H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17-9-2025; Biên bản khám xét ngày 17-9-2025; Bản kết luận giám định số 1087/KL-KTHS ngày 23-9-2025 của Phòng K Công an tỉnh N; Bản kết luận giám định số 1162/KL-KTHS ngày 29-9-2025 của Phòng K Công an tỉnh N; Vật chứng vụ án cùng lời khai của bị cáo, người chứng kiến tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 17-9-2025, tại khu vực tổ dân phố C, phường M, tỉnh Ninh Bình, Trần Phúc H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,272 gam (*Không phải hai trăm bảy mươi hai gam*) Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Trần Phúc H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025. Như vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là loại chất gây nghiện bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo Trần Phúc H có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xét xử về các tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử tại phiên tòa, bị cáo Trần Phúc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo là người có công với cách mạng và đã được tặng kỷ niệm chương nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo kém, đã bị Tòa án xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

- Đối với số ma túy là vật chứng vụ án được niêm phong trong 01 túi niêm phong PS3 24266865, mặt trước ghi số 1087/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N: Xét thấy mẫu vật này thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18H3 - 2983, số khung RLHJC4314AY176012, số máy JC43E1437739: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn H1 (bố H), xét thấy ông H1 không biết H mượn xe đi mua ma túy để sử dụng, vì thế trả lại chiếc xe cho ông H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo: Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được thông tin, địa chỉ đối tượng này nên không có căn cứ xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Phúc H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Trần Phúc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Phúc H 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 17-9-2025.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là vật chứng vụ án được niêm phong trong 01 túi niêm phong PS3 24266865, mặt trước ghi số 1087/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N.

- Trả lại cho ông Trần Văn H1 01 xe máy nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 18H3-2983, số khung RLHJC4314AY176012, số máy JC43E1437739.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Phúc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Phúc H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hải Ninh

